TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VX** **TỈNH HÀ GIANG** ————	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ————
Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ	*V X, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa: Chị Lộc Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn HS, xã TH, huyện VX, tỉnh Hà Giang và anh Khánh Quý H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Bản Đ, xã TB, huyện VX, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lộc Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn HS, xã TH, huyện VX, tỉnh Hà Giang và anh Khánh Quý H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Bản Đ, xã TB , huyện VX, tỉnh Hà Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lộc Thị H và và anh Khánh Quý H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh H có một con chung: Cháu Khánh Gia H, sinh ngày 13/02/2012. Khi ly hôn chị H và anh H thỏa thuận nhất trí:

Giao cháu Khánh Gia H, sinh ngày 13/02/2012 cho chị Lộc Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Khánh Quý H có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Anh Khánh Quý H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Khánh Gia H, sinh ngày 13/02/2012 số tiền 2.000.000đ/tháng, đến khi cháu Khánh Gia H trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2019.

Người nhận tiền cấp dưỡng thay cháu H là chị Lộc Thị H - Địa chỉ: Thôn HS, xã TB, huyện VX, tỉnh Hà Giang là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Lộc Thị H và anh Khánh Quý H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lộc Thị H và anh Khánh Quý H thỏa thuận nhất trí để chị Lộc Thị H chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 02251 nộp ngày 03/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VX, tỉnh Hà Giang. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VX;
- Chi cục THADS huyện V X;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Tùng Bá, huyện VX, Tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương